BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 4570 /QĐ-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025

BỘ TRƯỞNG BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Nghị định số 69/2017/NĐ-CP ngày 25/5/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Nghị quyết số 376-NQ/BCSĐ ngày 12/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025 và các nhiệm vụ cụ thể tại phụ lục kèm theo có trách nhiệm xây dựng kế hoạch cải cách hành chính hàng năm của đơn vị và tổ chức triển khai thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Các Thứ trưởng;
- Website Bộ GDĐT;
- Lưu: VT, TCCB.

BỘ TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Nguyễn Kim Sơn

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH
CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIAI ĐOẠN 2021 - 2025
CỦA BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số 4510/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Kế hoạch cải cách hành chính của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) giai đoạn 2021 - 2025 được xây dựng trên cơ sở cụ thể hóa các nội dung Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021- 2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030; Nghị quyết số 376-NQ/BCSĐ ngày 12/11/2021 của Ban Cán sự Đảng Bộ Giáo dục và Đào tạo về tăng cường công tác CCHC của Bộ Giáo dục và Đào tạo giai đoạn 2021 - 2025; Công văn hướng dẫn 3759/BNV-CCHC ngày 02/8/2021 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn triển khai Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU

1. Mục tiêu

Nhiệm vụ CCHC của Bộ GDĐT giai đoạn 2021 - 2025 tập trung vào 6 nội dung, đó là: Cải cách thể chế; cải cách thủ tục hành chính; Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ; Cải cách tài chính công và Xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

Trọng tâm CCHC 5 năm tới là: Hoàn thiện thể chế ngành giáo dục đảm bảo đầy đủ, đồng bộ, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của nền hành chính đảm bảo công khai, minh bạch, chuyên nghiệp; lấy mục tiêu tăng cường niềm tin và nâng cao sự hài lòng của người dân là trọng tâm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có năng lực, phẩm chất đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển của đất nước; xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

2. Yêu cầu

- Tăng cường công tác CCHC để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực công tác thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ GDĐT và phục vụ người dân, tổ chức.

- Phát huy trách nhiệm của người đứng đầu trong việc thực hiện các nhiệm vụ CCHC; gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác chuyên môn và coi đây là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài.

- Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc, theo dõi đánh giá việc triển khai

công tác CCHC. Gắn kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC với việc thi đua - khen thưởng của các tập thể và cá nhân trong việc thực hiện nhiệm vụ

II. NỘI DUNG, MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. Cải cách thể chế

a) Mục tiêu

Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế ngành giáo dục bảo đảm đầy đủ, đồng bộ, phù hợp với yêu cầu đòi hỏi của ngành, trọng tâm là hoàn thiện các văn bản hướng dẫn thực hiện Luật Giáo dục và Luật Giáo dục đại học. Nâng cao chất lượng xây dựng pháp luật gắn với nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo điều hành và thực thi pháp luật. Tổ chức thi hành pháp luật nghiêm minh, hiệu quả, nâng cao ý thức chấp hành pháp luật của cá nhân, tổ chức và toàn xã hội.

Đến năm 2025:

- Cơ bản hoàn thiện hệ thống thể chế của nền quản lý ngành giáo dục, trọng tâm là thể chế về tổ chức bộ máy và quản lý cán bộ, công chức đảm bảo đầy đủ, đồng bộ đáp ứng yêu cầu của thực tiễn để phát triển và hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện thể chế và các khuôn khổ pháp lý để thúc đẩy quá trình chuyển đổi số, phục vụ có hiệu quả việc xây dựng, phát triển Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục xây dựng, hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ, công chức, Luật Viên chức.

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật:

+ Nâng cao chất lượng tham mưu lập Đề nghị Chương trình xây dựng luật, văn bản quy phạm pháp luật (VPQPPL) của Bộ; tham mưu thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng luật, VBQPPL hàng năm. Nâng cao chất lượng thẩm định dự thảo VBQPPL. Tăng cường đôn đốc các đơn vị được giao nhiệm vụ xây dựng VBQPPL của Bộ đảm bảo thời hạn, chất lượng văn bản.

+ Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện quy trình lập pháp, lập quy theo hướng chặt chẽ, khoa học, hiện đại, chuyên nghiệp, áp dụng kỹ thuật lập pháp tiến bộ trong soạn thảo; tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn của các hiệp hội, chuyên gia, nhà khoa học và tham vấn ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật, bảo đảm tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và dự đoán được của pháp luật.

+ Tăng cường kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật, kịp thời phát hiện và xử lý các quy định chồng chéo, mâu thuẫn, trái pháp luật, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả thực thi pháp luật:

+ Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi,

+ Triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình thi hành pháp luật hàng năm của Bộ.

+ Tăng cường năng lực phản ứng chính sách, kịp thời xử lý các vấn đề mới phát sinh trong tổ chức thi hành pháp luật, đặc biệt gắn kết với quá trình xây dựng, hoàn thiện pháp luật.

+ Đổi mới công tác kiểm tra, theo dõi, đánh giá việc thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước trong công tác tổ chức thi hành pháp luật.

+ Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

+ Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật thông qua tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa công tác phổ biến, giáo dục pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

a) Mục tiêu

Phân cấp, cải cách quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả quy định thủ tục hành chính liên quan đến tổ chức, cá nhân; thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước; rà soát, cắt giảm, đơn giản hóa, thành phần hồ sơ và tối ưu hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; đổi mới và nâng cao hiệu quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính. Đẩy mạnh thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử để cá nhân, tổ chức có thể thực hiện dịch vụ mọi lúc, mọi nơi, trên các phương tiện khác nhau.

- Đến năm 2025:

+ Cắt giảm, đơn giản hóa tối thiểu 20% số quy định và cắt giảm tối thiểu 20% chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020.

+ Hoàn thành việc đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nâng cao chất lượng phục vụ, không theo địa giới hành chính, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, giảm thời gian đi lại, chi phí xã hội và tạo thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp.

+ Tối thiểu 80% hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính được luân chuyển trong nội bộ giữa các cơ quan có thẩm quyền giải quyết hoặc các cơ quan có liên quan được thực hiện bằng phương thức điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến, trong số đó, tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt từ 30% trở lên.

+ Năm 2021, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp trung ương đạt tỷ lệ tối thiểu là 40%; giai đoạn 2022 - 2025, mỗi năm tăng tối thiểu 20% đến khi đạt tỷ lệ 100% để đảm bảo việc kết nối, chia sẻ dữ liệu trong giải quyết thủ tục

hành chính trên môi trường điện tử.

+ Tối thiểu 80% thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến mức độ 3 và 4. Trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Tỷ lệ hồ sơ giải quyết trực tuyến mức độ 3 và 4 trên tổng số hồ sơ đạt tối thiểu 50%.

+ Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%.

+ 90% thủ tục hành chính nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

+ 80% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ.

+ Chuẩn hóa, số hóa quy trình nội bộ của từng đơn vị, quy trình phối hợp giữa các đơn vị trong giải quyết thủ tục hành chính.

b) Nhiệm vụ

- Kiểm soát chặt chẽ việc ban hành các quy định thủ tục hành chính liên quan đến người dân, doanh nghiệp, bảo đảm thủ tục hành chính mới ban hành phải đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính:

+ Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính trong quá trình thực hiện; loại bỏ các thủ tục rườm rà, chồng chéo dễ bị lợi dụng để tham nhũng, gây khó khăn cho người dân, tổ chức; loại bỏ các thành phần hồ sơ không cần thiết, không hợp lý; tích hợp, cắt giảm mạnh các mẫu đơn, tờ khai và các giấy tờ không cần thiết hoặc có nội dung thông tin trùng lặp trên cơ sở ứng dụng các công nghệ số và các cơ sở dữ liệu sẵn có.

+ Cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh, loại bỏ các quy định không hợp pháp, không cần thiết, không hợp lý, bảo đảm thực chất. Tổ chức triển khai có kết quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa các quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh giai đoạn 2020 - 2025.

+ Rà soát, thống kê và đơn giản hóa các thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước.

- Thường xuyên, kịp thời cập nhật, công khai thủ tục hành chính dưới nhiều hình thức khác nhau, tạo thuận lợi cho người dân, tổ chức tìm hiểu và thực hiện. Vận hành và khai thác có hiệu quả Cơ sở dữ liệu thủ tục hành chính trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Hoàn thành đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh phân cấp trong giải quyết thủ tục hành chính theo hướng cấp nào sát cơ sở, sát nhân dân nhất thì giao cho cấp đó giải quyết, đảm bảo nguyên tắc quản lý ngành, lãnh thổ, không để tình trạng nhiều tầng nấc, kéo dài thời gian giải quyết và gây những nhiễu, tiêu cực, phiền hà cho nhân dân.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

a) Mục tiêu

Tiếp tục rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ GDĐT, định rõ việc của Bộ GDĐT. Tăng cường đổi mới, cải tiến phương thức làm việc và sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của cơ quan Bộ GDĐT nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước. Đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước; tăng cường rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, có cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động.

Đến năm 2025:

Hoàn thành việc rà soát, sắp xếp hệ thống mạng lưới trường, lớp mầm non, phổ thông, đại học đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và người lao động của ngành theo tinh thần Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017.

Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Bộ GDĐT và các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp, khắc phục được tình trạng chồng chéo, trùng lắp hoặc bỏ sót chức năng, nhiệm vụ giữa các cơ quan, tổ chức trong hệ thống hành chính nhà nước.

Giảm tối thiểu bình quân 10% số lượng đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT và 10% biên chế sự nghiệp hưởng lương từ ngân sách nhà nước so với năm 2021.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của Bộ GDĐT đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

b) Nhiệm vụ

- Tổ chức sắp xếp, kiện toàn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ theo quy định của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, cụ thể:

+ Tiếp tục triển khai rà soát, sắp xếp, tinh gọn bộ máy tổ chức các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT, giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lắp, chồng chéo chức năng, nhiệm vụ, đảm bảo nguyên tắc một tổ chức có thể đảm nhiệm nhiều việc, nhưng một việc chỉ do một tổ chức chủ trì và chịu trách nhiệm chính.

+ Tiếp tục thí điểm chuyển giao một số nhiệm vụ và dịch vụ hành chính công mà Nhà nước không nhất thiết phải thực hiện cho doanh nghiệp, các tổ chức xã hội đảm nhiệm.

+ Sắp xếp, giảm tối đa các ban quản lý dự án, các tổ chức phối hợp liên ngành, nhất là các tổ chức có bộ phận giúp việc chuyên trách.

- Đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý và nâng cao hiệu quả hoạt động để tinh gọn đầu mối, khắc phục chồng chéo, dàn trải và trùng lắp về chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Rà soát, hoàn thiện các quy định về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, sáp nhập, hợp nhất, giải thể các đơn vị sự nghiệp công lập theo từng ngành, lĩnh vực; quy hoạch mạng lưới các đơn vị sự nghiệp công lập, trọng tâm là lĩnh vực: giáo dục và đào tạo.

- Rà soát, xác định rõ nhiệm vụ của Bộ GDĐT phải thực hiện, những công việc cần phân cấp cho địa phương, cấp dưới thực hiện. Tăng cường phân cấp, phân quyền mạnh mẽ, hợp lý giữa Bộ GDĐT và các cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp, giữa Bộ GDĐT và các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT, gắn với quyền hạn và trách nhiệm; khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước.

+ Rà soát, sửa đổi, bổ sung các quy định về phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục giữa Bộ GDĐT và Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; phân cấp quản lý nhà nước về giáo dục giữa các cấp ở địa phương.

+ Ban hành cơ chế, chính sách kiểm soát quyền lực chặt chẽ, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức thực hiện nhiệm vụ phân cấp. Triển khai các biện pháp theo dõi, kiểm tra, giám sát hiệu quả việc thực hiện các nhiệm vụ đã phân cấp.

- Nghiên cứu, triển khai các biện pháp đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục ở các cấp trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ khoa học và công nghệ, ứng dụng công nghệ thông tin; tăng cường chỉ đạo, điều hành, xử lý công việc của cơ quan hành chính các cấp trên môi trường số, tổ chức họp, hội nghị bằng hình thức trực tuyến.

4. Cải cách chế độ công vụ

a) Mục tiêu

Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Thực hiện cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong bổ nhiệm, đề bạt cán bộ và tuyển dụng công chức, viên chức để thu hút người thực sự có đức, có tài vào làm việc trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT.

Đến năm 2025: Xây dựng được đội ngũ công chức, viên chức có cơ cấu hợp lý, đáp ứng tiêu chuẩn chức danh, vị trí việc làm và khung năng lực theo quy định.

b) Nhiệm vụ

- Tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung hoàn thiện hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật về xây dựng, quản lý đội ngũ cán bộ quản lý, nhà giáo, công chức, viên chức theo quy định của Luật Cán bộ, công chức; Luật

Viên chức, Luật Giáo dục, Luật Giáo dục đại học bảo đảm đồng bộ với các quy định của Đảng về công tác cán bộ nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực, phẩm chất, cơ cấu hợp lý, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và sự phát triển đất nước trong giai đoạn mới.

- Xây dựng, áp dụng phương pháp KPI (chỉ số đánh giá thực hiện nhiệm vụ, công việc) trong cơ quan Bộ GDĐT.

- Nghiên cứu sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về tiêu chuẩn ngạch công chức, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức; đổi mới công tác tuyển dụng, sử dụng, bổ nhiệm, luân chuyển cán bộ, công chức, viên chức.

- Ban hành quy định về tiêu chuẩn chức danh công chức lãnh đạo, quản lý trong cơ quan Bộ GDĐT. Quy định cụ thể tiêu chuẩn, điều kiện, chính sách để giảm tỉ lệ người phục vụ trong cơ quan Bộ GDĐT, nhất là khối văn phòng.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng tuyển dụng, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức.

- Cơ cấu, sắp xếp lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm, khung năng lực, bảo đảm đúng người, đúng việc, nâng cao chất lượng, hợp lý về cơ cấu.

- Tiếp tục mở rộng và triển khai có hiệu quả việc thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp vụ, phòng và tương đương.

- Nghiên cứu, đổi mới phương pháp, quy trình đánh giá, phân loại công chức, viên chức theo hướng dân chủ, công khai, minh bạch, lượng hóa các tiêu chí đánh giá dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ và gắn với vị trí việc làm, thông qua công việc, sản phẩm cụ thể.

- Tổ chức triển khai các văn bản pháp luật quy định về chế độ tiền lương mới đối với công chức, viên chức theo lộ trình cải cách chính sách tiền lương.

- Sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện các quy định về quản lý, sử dụng và thực hiện chế độ chính sách đối với viên chức tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo chuyển đổi hoạt động theo hướng đẩy mạnh tự chủ.

- Hoàn thiện quy định về tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong hoạt động công vụ; xây dựng và ban hành quy định về thẩm quyền, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trong công tác cán bộ và quản lý cán bộ; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm những người có sai phạm, kể cả khi đã chuyển công tác hoặc nghỉ hưu.

- Đổi mới nội dung, phương pháp đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng và phẩm chất cho đội ngũ công chức, viên chức gắn với vị trí việc làm. Rà soát, sửa đổi, bổ sung nội dung chương trình bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức, hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và yêu cầu của vị trí việc làm, bảo đảm không trùng lắp, tiết kiệm, hiệu quả; rà soát, cắt giảm các chứng chỉ bồi dưỡng không cần thiết.

- Đổi mới cơ chế, chính sách ưu đãi để tạo chuyển biến mạnh mẽ trong phát hiện, thu hút, trọng dụng nhân tài trong quản lý, quản trị nhà nước, khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, nhất là các ngành, lĩnh vực mũi nhọn phục

vụ cho phát triển nhanh, bền vững. Xây dựng và triển khai có hiệu quả Chiến lược quốc gia về thu hút và trọng dụng nhân tài giai đoạn 2021 - 2030.

5. Cải cách tài chính công

a) Mục tiêu

- Đổi mới mạnh mẽ cơ chế phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước cho cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập gắn với nhiệm vụ được giao và sản phẩm đầu ra, nhằm nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thúc đẩy sự sáng tạo; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động; kiểm soát tham nhũng tại các cơ quan, đơn vị.

- Đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước, tăng cường giám sát việc quản lý, sử dụng vốn, tài sản nhà nước tại doanh nghiệp.

- Hoàn thiện các quy định về quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ GDĐT.

- Đến năm 2025:

+ Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống pháp luật về đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập. Đến năm 2025, có tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT tự bảo đảm chi thường xuyên; 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác, có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

b) Nhiệm vụ

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc quản lý và sử dụng vốn vay nước ngoài đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật.

- Hoàn thiện cơ chế tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập:

+ Hướng dẫn thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của đại học vùng;

+ Đề xuất, trình Chính phủ sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo;

+ Hướng dẫn xây dựng, thẩm định, ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật và phương pháp xây dựng giá dịch vụ giáo đào tạo áp dụng trong lĩnh vực giáo dục đào tạo, làm cơ sở cho việc ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo theo quy định của pháp luật;

+ Ban hành tiêu chí, tiêu chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc Bộ GDĐT; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công trong lĩnh vực GDĐT;

+ Nghiên cứu, hoàn thiện cơ chế giao nhiệm vụ, đặt hàng, đấu thầu cung cấp dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước đối với cơ sở giáo dục đại học;

- Đẩy mạnh cung ứng dịch vụ sự nghiệp công lập theo cơ chế thị trường,

thúc đẩy xã hội hóa:

+ Đề xuất, kiến nghị Chính phủ cơ chế, chính sách thực hiện xã hội hóa trong giáo dục giai đoạn 2022-2025;

+ Thực hiện thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm trong hoạt động cung ứng dịch vụ sự nghiệp công và tổ chức thực hiện các nội dung khác về trách nhiệm quản lý nhà nước đối với dịch vụ sự nghiệp công và đơn vị sự nghiệp công thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT;

+ Ban hành Phương án phân loại mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Bộ GDĐT giai đoạn 2022-2026;

+ Thực hiện rà soát nâng mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị tự chủ một phần chi thường xuyên;

- Thực hiện cập nhật thông tin, đảm bảo kết nối tích hợp với hệ thống thông tin dữ liệu về tài chính và tài sản công của đơn vị sự nghiệp công trong toàn quốc.

- Hoàn thiện, sửa đổi, bổ sung phương án tái cơ cấu doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT bám sát chủ trương nâng cao hiệu quả hoạt động DNNN của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Hoàn thiện quy định, quy chế giám sát doanh nghiệp nhà nước thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDDT để tăng cường hiệu quả giám sát việc quản lý sử dụng vốn, tài sản nhà nước đầu tư tại doanh nghiệp.

- Ban hành quy định về quản lý tài sản công thuộc thẩm quyền của Bộ.

+ Ban hành quy định về Danh mục tài sản cố định đặc thù thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.

+ Ban hành quy định danh mục, thời gian sử dụng và tỷ lệ hao mòn tài sản cố định vô hình thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.

6. Xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số

a) Mục tiêu

Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ thúc đẩy hoàn thành xây dựng và phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; góp phần đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan Bộ; nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công cho người dân, tổ chức.

- Đến năm 2025:

+ Cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và đào tạo tạo, nền tảng phát triển Chính phủ điện tử được hoàn thành và kết nối, chia sẻ trên toàn quốc.

+ 100% người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến được cấp định danh, được xác thực điện tử thông suốt và hợp nhất trên tất cả các hệ thống tin của Bộ, ngành.

+ 80% các hệ thống thông tin của Bộ, ngành có liên quan đến người dân,

doanh nghiệp đã đưa vào vận hành, khai thác được kết nối, liên thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia và nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ; thông tin của người dân, doanh nghiệp đã được số hóa và lưu trữ tại các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu chuyên ngành, không phải cung cấp lại.

+ 100% hệ thống báo cáo của Bộ, ngành được kết nối liên thông, chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

+ 80% các cuộc họp được thực hiện thông qua Hệ thống họp trực tuyến đối với các cuộc họp giữa cơ quan Bộ với các địa phương.

+ 90% hồ sơ công việc tại cơ quan Bộ được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

+ 50% hoạt động kiểm tra của cơ quan Bộ được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

+ 100% nhiệm vụ do Lãnh đạo Bộ giao và nhiệm vụ thuộc thẩm quyền quản lý của đơn vị thuộc cơ quan Bộ được theo dõi bằng Phần mềm Quản lý nhiệm vụ, bảo đảm hiển thị theo thời gian thực.

b) Nhiệm vụ

- Hoàn thiện môi trường pháp lý:

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng khung pháp lý hỗ trợ xây dựng, phát triển Chính phủ số của Bộ. Ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành để triển khai thực hiện.

+ Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung Kiến trúc Chính phủ điện tử phiên bản 2.0 của Bộ.

+ Rà soát và ban hành các quy định kỹ thuật về dữ liệu; hướng dẫn kết nối và chia sẻ dữ liệu trong ngành giáo dục và ngành giáo dục với các cơ sở dữ liệu quốc gia; hướng dẫn kết nối kỹ thuật triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong các cơ sở giáo dục và đào tạo; ban hành tiêu chí kỹ thuật của các nền tảng số dùng trong ngành giáo dục và đào tạo.

- Phát triển hạ tầng và nền tảng số của Bộ:

+ Phát triển hạ tầng CNTT đáp ứng nhu cầu triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại cơ quan Bộ.

+ Triển khai, duy trì bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Bộ theo mô hình 4 lớp theo hướng dẫn của Bộ TT&TT.

+ Phát triển hệ thống dữ liệu phục vụ triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số tại cơ quan Bộ.

+ Tái cấu trúc hạ tầng CNTT, chuyển đổi hạ tầng CNTT thành hạ tầng số ứng dụng công nghệ điện toán đám mây phục vụ kết nối, quản lý các nguồn lực, dữ liệu của Bộ, ngành một cách an toàn, linh hoạt, ổn định và hiệu quả.

+ Phát triển hạ tầng Internet vạn vật (IoT) phục vụ các ứng dụng nghiệp vụ, chuyên ngành trong triển khai Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

+ Phát triển Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu của Bộ (LGSP) kết nối các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu trong nội bộ của Bộ, ngành và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NGSP) theo Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam để trao đổi, chia sẻ dữ liệu với các cơ quan bên ngoài. Bảo đảm an toàn, an ninh mạng (SOC) cho các hệ thống thông tin của Bộ, ngành.

+ Triển khai nền tảng quản lý mã định danh, xác thực người dùng trên môi trường số của ngành giáo dục.

+ Xây dựng, phát triển Nền tảng ứng dụng trên thiết bị di động hỗ trợ người dân, doanh nghiệp sử dụng các dịch vụ, tiện ích trong Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

- Xây dựng các quy trình nội bộ và hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành:

+ Xây dựng, hoàn thiện quy trình nội bộ và cơ sở dữ liệu tại tất cả cơ sở GDĐT và cơ quan quản lý GDĐT; hoàn thiện cơ sở dữ liệu lớn toàn ngành giáo dục tại Bộ GDĐT.

+ Triển khai hệ thống thông tin quản lý giáo dục toàn ngành, kết nối đầy đủ, toàn diện dữ liệu từ các cơ sở giáo dục đào tạo, phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo đến cơ quan Bộ GDĐT, kết nối dữ liệu giữa ngành giáo dục và đào tạo với các cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của địa phương, phục vụ công tác: báo cáo, theo dõi, giám sát, cảnh báo, dự báo, kiểm tra và thanh tra của các cơ quan quản lý giáo dục và đào tạo.

+ Xây dựng kho dữ liệu để lưu trữ dữ liệu điện tử của các công dân khi thực hiện các giao dịch trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên cổng Dịch vụ công quốc gia và hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của Bộ. Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của Bộ GDĐT theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 về thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

+ Xây dựng Hệ thống phân tích, xử lý dữ liệu tổng hợp của Bộ nhằm lưu trữ tập trung, tổng hợp, phân tích, xử lý dữ liệu số từ các nguồn khác nhau, từ đó tạo ra thông tin mới, dịch vụ dữ liệu mới phục vụ Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ nội bộ:

+ Phát triển hệ thống thông tin phục vụ sự chỉ đạo, điều hành của Bộ.

Tiếp tục phát triển, hoàn thiện Hệ thống Quản lý Hành chính điện tử (Hệ thống E-office) đảm bảo gửi nhận văn bản thông suốt, ổn định với các cơ quan ở Trung ương và địa phương thông qua Trục liên thông văn bản quốc gia. Đồng thời duy trì kết nối, gửi nhận văn bản với 63 Sở GDĐT và các trường đại học, cao đẳng trên cả nước.Từng bước tích hợp, liên thông dữ liệu với các hệ thống thông tin khác của Bộ, ngành để tạo thành hệ sinh thái ứng dụng thống nhất, liên tục nhằm nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ và các đơn vị.

Triển khai Hệ thống thông tin họp trực tuyến phục vụ họp và xử lý công

việc của Bộ, ngành.

Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ triển khai đồng bộ trong toàn ngành, đảm bảo kết nối liên thông và chia sẻ dữ liệu với Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia.

Xây dựng Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành giáo dục của Bộ kết nối, tích hợp theo thời gian thực với các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu khác của Bộ, ngành phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Lãnh đạo Bộ.

Phát triển, hoàn thiện Hệ thống phần mềm quản lý theo dõi thực hiện nhiệm vụ của Bộ, kết nối, liên thông với Hệ thống E-office của Bộ.

Chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, biểu mẫu, chế độ báo cáo; tăng cường gửi, nhận văn bản, báo cáo điện tử tích hợp chữ ký số giữa Bộ với các cơ quan quản lý nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội và các doanh nghiệp; thực hiện số hóa hồ sơ, lưu trữ hồ sơ công việc điện tử của các đơn vị thuộc Bộ theo quy định.

+ Phát triển các ứng dụng, dịch vụ nghiệp vụ, chuyên ngành phục vụ nội bộ và kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin trong và ngoài Bộ, ngành theo nhu cầu.

+ Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký số, định danh số và niêm phong điện tử trong xử lý văn bản hành chính, cắt giảm giấy tờ, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ.

+ Phát triển, ứng dụng và triển khai các hệ thống làm việc tại nhà, từ xa của Bộ.

+ Ứng dụng mạnh mẽ, hiệu quả các công nghệ số mới như điện toán đám mây (Cloud Computing), dữ liệu lớn (Big Data), di động, internet vạn vật (IoT), trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), mạng xã hội và các công nghệ số mới trong xây dựng, triển khai các ứng dụng, dịch vụ Chính phủ điện tử tại Bộ, ngành.

- Phát triển ứng dụng, dịch vụ phục vụ người dân, doanh nghiệp:

+ Phát triển, hoàn thiện cổng Dịch vụ công của Bộ, hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ trên cơ sở hợp nhất cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử của Bộ để cung cấp dịch vụ công trực tuyến; hoàn thành việc tích hợp toàn bộ dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 của Bộ lên cổng Dịch vụ công quốc gia.

+ Xây dựng các kênh tương tác trực tuyến để người dân tham gia, giám sát hoạt động xây dựng, thực thi chính sách pháp luật, ra quyết định của Bộ.

+ Phát triển, tích hợp các ứng dụng thanh toán điện tử, đa dạng hóa các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để phổ cập và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ thanh toán điện tử một cách rộng rãi tới tất cả người dân.

7. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục quán triệt, triển khai thực hiện có hiệu quả các văn bản, chỉ đạo

chung về CCHC của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ Nội vụ. Tổ chức giao ban công các CCHC 3 tháng một lần với thủ trưởng các đơn vị.

- Tổng kết đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ.

- Tích cực thực hiện các hoạt động tuyên truyền CCHC tại Bộ. Xây dựng, triển khai kế hoạch thông tin, tuyên truyền cải cách hành chính.

- Ban hành và tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC của các đơn vị thuộc Bộ.

- Tổ chức thực hiện có hiệu quả việc bồi dưỡng kiến thức, nghiệp vụ về thực hiện CCHC tại Bộ.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

- Đề xuất khen thưởng kịp thời, chính xác những đơn vị, cá nhân có thành tích; Phê bình, xử lý kịp thời những đơn vị, cá nhân thực hiện không nghiêm túc nhiệm vụ CCHC.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Vụ Tổ chức cán bộ

a) Chủ trì xây dựng và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch CCHC, Kế hoạch thông tin, tuyên truyền CCHC hàng năm của Bộ, thực hiện nhiệm vụ thường trực CCHC của Bộ.

b) Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT xây dựng báo cáo CCHC hàng quý, 6 tháng và hàng năm hoặc đột xuất về kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC của Bộ.

c) Đầu mối chủ trì nhiệm vụ kiểm tra và tổng hợp việc thực hiện Kế hoạch; tổng hợp xây dựng báo cáo CCHC quý, 6 tháng, hàng năm về tình hình thực hiện chương trình CCHC của Bộ.

2. Vụ Pháp chế

a) Theo dõi, tổng hợp việc triển khai nội dung cải cách thể chế.

b) Chủ trì triển khai nhiệm vụ đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành pháp luật.

3. Văn phòng Bộ

a) Chủ trì triển khai nội dung cải cách thủ tục hành chính.

b) Chủ trì đôn đốc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ trong việc đổi mới lề lối, phương thức làm việc thông qua gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc và giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử; điều hành dựa trên dữ liệu số; theo dõi, đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ GDĐT giao theo thời gian thực hiện; vận hành Hệ thống thông tin báo cáo của Bộ sau khi Cục Công nghệ thông tin tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

c) Phối hợp với các đơn vị thuộc Bộ cập nhật, đăng tải đầy đủ, kịp thời

4. Vụ Kế hoạch - Tài chính

a) Có trách nhiệm bố trí kinh phí để triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC nêu trong Kế hoạch này.

b) Chủ trì, phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền phân bổ kinh phí cho Đề án *"Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công"* trong dự toán ngân sách nhà nước hàng năm về CCHC của Bộ.

5. Cục Công nghệ Thông tin

a) Chủ trì triển khai nội dung phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số.

b) Hướng dẫn các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ GDĐT đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC nhà nước giai đoạn 2021 - 2025.

c) Tích hợp hệ thống thông tin báo cáo của Bộ GDĐT với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

d) Chủ trì, phối hợp với Vụ Tổ chức cán bộ, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam và các đơn vị liên quan triển khai Đề án "Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công".

6. Vụ Thi đua - Khen thưởng

Gắn việc thực hiện nhiệm vụ CCHC với công tác thi đua - khen thưởng của Bộ. Tổng hợp, công nhận các sáng kiến, giải pháp, mô hình và cách làm mới trong lĩnh vực CCHC làm căn cứ để xét tặng các danh hiệu thi đua - khen thưởng hàng năm của Bộ.

7. Báo Giáo dục và Thời đại, Tạp chí Giáo dục

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức thực hiện các hoạt động thông tin, tuyên truyền đầy đủ, kịp thời đối với các nội dung CCHC của Bộ.

8. Trách nhiệm của Viện Khoa học giáo dục Việt Nam

Phối hợp với Cục Công nghệ Thông tin hướng dẫn các địa phương xây dựng phương pháp đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công theo quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ.

9. Các Vụ, Cục và đơn vị khác

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao, các đơn vị tổ chức triển khai và thực hiện đúng tiến độ, đảm bảo chất lượng các nhiệm vụ CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ.

Trên đây là kế hoạch CCHC giai đoạn 2021 - 2025 của Bộ GDĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có ý kiến đề xuất các đơn vị gửi văn bản về Vụ Tổ chức cán bộ để báo cáo lãnh đạo Bộ xem xét./.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

PHỤ LỤC
MỘT SỐ NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM TRONG NĂM 2021 VÀ NHỮNG NĂM TIẾP THEO

(Kèm theo Quyết định số 4570/QĐ-BGDĐT ngày 30 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Nội dung	Nhiệm vụ	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, TỔ CHỨC THỰC HIỆN	1.1. Triển khai quán triệt việc thực hiện Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030, với các hình thức phù hợp, đến tất cả cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý của Bộ GDĐT.	Năm 2021	Vụ Tổ chức cán bộ (TCCB)	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.2. Tăng cường kiểm tra, thanh tra việc chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, kiên quyết xử lý nghiêm đối với những cán bộ, công chức, viên chức vi phạm kỷ luật kỷ cương hành chính, tham nhũng, tiêu cực và gây phiền hà cho nhân dân	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Thanh tra	Các đơn vị thuộc Bộ
	1.3. Đẩy mạnh tuyên tuyền về ý nghĩa, mục tiêu, nội dung và kết quả triển khai thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2025 với nhiều hình thức đa dạng, nội dung phong phú và phù hợp với từng nhóm đối tượng	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ
2. CẢI CÁCH THỂ CHẾ	2.1. Bộ trưởng trực tiếp chỉ đạo công tác xây dựng, hoàn thiện pháp luật trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ GD ĐT; tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật; đẩy nhanh tiến độ soạn thảo,	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ

	trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật, khắc phục tình trạng xin lùi thời hạn trình, ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Khắc phục tình trạng chậm, nợ văn bản quy định chi tiết các luật, pháp lệnh đã có hiệu lực			
	2.2. Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung các luật, pháp lệnh, nghị định của Chính phủ, quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các thông tư của Bộ trưởng có nội dung mâu thuẫn, chồng chéo, thiếu đồng bộ, không còn phù hợp với thực tiễn, đang gây khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực giáo dục đào tạo; trường hợp cần thiết, trình cấp có thẩm quyền xem xét, áp dụng trinh tự thủ tục rút gọn để sửa nhanh một số điều, khoản đang gây ách tắc trong công tác quản lý nhà nước của Bộ đảm bảo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
3. CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH	3.1. Rà soát, thống kê, cập nhật toàn bộ các quy định chi phí liên quan đến hoạt động kinh doanh thuộc phạm vi, chức năng quản lý nhà nước của Bộ theo quy định tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2020 của Chính phủ; cập nhật kịp thời, đầy đủ và chính xác kết quả rà soát vào phần mềm thống kê, rà soát các quy định	Năm 2021	Văn phòng	Các đơn vị có TTHC liên quan đến hoạt động kinh doanh và Cục CNTT
	3.2. Cắt giảm, đơn giản hóa ít nhất từ 10% - 15% số quy định, số chi phí tuân thủ quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh tại các văn bản đang có hiệu lực thi hành tính đến hết ngày 31/5/2020	Năm 2021	Văn phòng	Các đơn vị có TTHC liên quan
	3.3. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính thực hiện không hiệu quả (không có hồ sơ phát sinh hoặc là rào cản, tốn kém chi phí người dân…)	Năm 2021	Văn phòng	Các đơn vị thuộc Bộ

	3.4. Tăng cường tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến (thuế, phí, lệ phí…) trên Cổng Dịch vụ công quốc gia để giảm thời gian, chi phí thực hiện, hạn chế tiếp xúc trực tiếp nhưng vẫn đảm bảo thông suốt, hiệu quả trong cung cấp dịch vụ công, nhất trong giai đoạn dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp	Năm 2021	Cục CNTT	Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC và Văn phòng
	3.5. Rà soát, tái cấu trúc quy trình, điện tử hóa mẫu đơn, tờ khai, kết quả giải quyết thủ tục hành chính để tạo điều kiện nâng cao hiệu quả giải quyết thủ tục hành chính trên môi trường điện tử	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Cục CNTT	Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC Văn phòng
	3.6. Triển khai Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Văn phòng	Cục CNTTvà Các đơn vị trực tiếp giải quyết TTHC
4. CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC	4.1. Rà soát, xây dựng và trình Chính phủ ban hành nghị định sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế quy định chức năng , nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ	Hoàn thành quý IV/2021	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	4.2. Hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức lại, kiện toàn chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức bên trong của các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ bảo đảm tiêu chí về thành lập tổ chức theo quy định của Chính phủ	Hoàn thành quý I/2022	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	4.3. Ban hành và triển khai các giải pháp trọng tâm, thiết thực và khả thi để đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả phân cấp quản lý nhà nước giữa trung ương và địa phương. Bảo đảm khuyến khích sự năng động, sáng tạo và phát huy tính tích cực, chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về giáo dục.	Hoàn thành trong quý I/2022	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ

5. XÂY DỰNG VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐỘI NGŨ CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC	**5.1.** Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên ngành được giao quản lý; định mức biên chế công chức trong cơ quan, tổ chức thuộc Bộ được giao quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý IV/2021	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.2. Hoàn thiện và ban hành quyết định vị trí việc làm của cơ quan, tổ chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Quý II/2022	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.3. Ban hành văn bản hướng dẫn về vị trí việc làm lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên ngành, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Quý I/2022	Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.4. Xây dựng vị trí việc làm công chức nghiệp vụ chuyên môn dùng chung thuộc ngành, lĩnh vực được giao quản lý gửi Bộ Nội vụ để ban hành theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.5. Xây dựng vị trí việc làm chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung và vị trí việc làm hỗ trợ, phục vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý gửi Bộ Nội vụ để ban hành theo quy định tại Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.	Năm 2021	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ
	5.6. Phê duyệt, điều chỉnh vị trí việc làm và cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý theo quy định tại Nghị định số	Năm 2022	Vụ TCCB	Các đơn vị thuộc Bộ

	106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ.			
6. CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG	6.1. Tăng cường chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ, hiệu quả giải ngân vốn đầu tư công và thực hiện các nhiệm vụ về cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Vụ Kế hoạch -Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
	6.2. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực, phạm vi quản lý.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
	6.3. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật.	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Vụ Kế hoạch - Tài chính	Các đơn vị thuộc Bộ
7. HIỆN ĐẠI HÓA HÀNH CHÍNH	**7.1.** Hoàn thành việc kết nối, liên thông Hệ thống thông tin báo cáo, cơ sở dữ liệu có chức năng báo cáo với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.	Năm 2021	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ
	7.2. Rà soát, nâng cấp, hoàn thiện cơ sở hạ tầng công nghệ thông tin; nâng cấp, hoàn thiện hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống thông tin một cửa điện tử của bộ,	Năm 2021 và các năm tiếp theo	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ
	7.3. Xây dựng quy trình nội bộ và hoàn thành cơ sở dữ liệu ngành	Năm 2022	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ
8. ĐỀ ÁN CHÍNH PHỦ	Đo lường sự hài lòng của người dân đối với dịch vụ giáo dục công	Năm 2022	Cục CNTT	Các đơn vị thuộc Bộ